CÔNG TY CP MAY NAM ĐỊNH
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 22 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TRA GIÁM SÁT
CÔNG TY CP MAY NAM ĐỊNH NĂM 2021

Kính thưa: Quý vị cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nam Định quy định về chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;

- Căn cứ báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty,

Ban Kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình và kết quả hoạt động của BKS năm 2021 như sau:

I. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông

Tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 như sau:

1. Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021

Công ty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển; Quỹ khen thưởng phúc lợi; Thưởng HĐQT, Ban Điều hành và cơ bản hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2021 = 15%

2. Kết quả kinh doanh năm 2021

Trong điều kiện chuỗi cung ứng bị gián đoạn do ảnh hưởng của Covid-19, logicstics khó khăn và giá cước vận tải tăng cao… nhưng Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Cụ thể, kết quả SXKD của Công ty trong năm 2021 như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	NĂM 2020	NĂM 2021		SO SÁNH	
			KH	TH	TH/KH	TH 21/20
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4=3/2*	*5=3/1*
1.	Doanh thu bán hàng	415.528	300.000	342.753	114,3%	82,5%
	Trong đó: *- Doanh thu khẩu trang*	*106.601*	-	-		
2.	Lợi nhuận sau thuế	11.197	10.000	11.957	119,6%	106,8%
3.	Tỷ lệ cổ tức	15%	15%	15%	100%	100%
4.	Lao động bình quân	850	900	870	96,7%	102,4%
5.	Thu nhập bình quân *(tr.đồng/người/tháng)*	7,5	7,5	7,8	104,0%	104,0%

Doanh thu năm 2021 tăng 14,3% so kế hoạch nhưng giảm so với năm 2020 là 17,5% là do năm 2021 Công ty không còn sản xuất khẩu trang-Mặt hàng mang tính thời vụ- mà tập trung vào mặt hàng truyền thống *(nếu so với doanh thu 2020 không có khẩu trang thì doanh thu năm 2021 tăng 10,9%).*

Lợi nhuận năm 2021 tăng hơn 19,6% so với kế hoạch và tăng 6,8% so với năm 2020

3. Công bố thông tin theo quy định về pháp luật chứng khoán

Công ty Cổ phần May Nam Định là công ty đại chúng và cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên sàn UPCoM từ ngày 23/12/2020 với mã NJC. Tuy nhiên, các thông tin phải công bố theo pháp luật về chứng khoán chưa được đăng tải đầy đủ trên website của Công ty.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính

1. Về hoạt động của HĐQT, Ban điều hành

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát đánh giá hoạt

động của HĐQT trong năm cơ bản phù hợp với quy định pháp luật và Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Ban Kiểm soát ghi nhận những nỗ lực, cố gắng của HĐQT và Ban điều hành trong việc nhận định thị trường, tìm kiếm phát triển ngành hàng mới, khách hàng mới, cải tiến quy trình sản xuất... nhằm thực hiện các quyết nghị của ĐHĐCĐ và của HĐQT.

Bên cạnh đó, HĐQT và Ban điều hành cũng tạo điều kiện thuận lợi, trang bị các phương tiện làm việc cần thiết cũng như cung cấp các thông tin theo đề nghị của BKS để BKS thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

2. Về kết quả thẩm định Báo cáo tài chính

a. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được lập theo các Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần. Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

b. Về tình hình tài chính

Cơ cấu và sự biến động của tài sản và nguồn vốn cũng như tình hình tài chính thể hiện trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÀI SẢN	31/12/19	31/12/20	31/12/21	Tỷ trọng		
					2019	2020	2021
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*8*	*9*	*10*
A	**Tài sản ngắn hạn**	**138.720**	**244.886**	**239.824**	**65,3%**	**89,4%**	**84,3%**
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	17.247	11.609	5.629	8,1%	4,2%	2,0%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11.374	42.041	33.894	5,4%	15,3%	11,9%
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	50.606	95.697	73.624	23,8%	34,9%	25,9%
IV	Hàng tồn kho	57.569	90.708	121.369	27,1%	33,1%	42,7%
V	Tài sản ngắn hạn khác	1.923	4.831	5.307	0,9%	1,8%	1,9%
B	**Tài sản dài hạn**	**73.858**	**29.014**	**44.501**	**34,7%**	**10,6%**	**15,7%**
I	Các khoản phải thu dài hạn	38.938	(3.495)	5.069	18,3%	-1,3%	1,8%
II	Tài sản cố định	23.271	24.177	28.137	10,9%	8,8%	9,9%
III	Bất động sản đầu tư	12	-	-	0,0%	0,0%	0,0%
IV	Tài sản dở dang dài hạn	-	-	20	0,0%	0,0%	0,0%
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	8.846	6.822	5.000	4,2%	2,5%	1,8%
VI	Tài sản dài hạn khác	2.791	1.510	6.275	1,3%	0,6%	2,2%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		**212.578**	**273.900**	**284.325**	**100,0%**	**100,0%**	**100,0%**
C	**Nợ phải trả**	**161.053**	**222.485**	**224.815**	**75,8%**	**81,2%**	**79,1%**
I	Nợ ngắn hạn	120.429	182.864	204.872	56,7%	66,8%	72,1%
II	Nợ dài hạn	40.623	39.622	19.943	19,1%	14,5%	7,0%
D	**Vốn chủ sở hữu**	**51.525**	**51.476**	**59.510**	**24,2%**	**18,8%**	**20,9%**
I	Vốn chủ sở hữu	51.525	51.476	59.510	24,2%	18,8%	20,9%
II	Nguồn kinh phí và quĩ khác	-	-	-	0,0%	0,0%	0,0%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		**212.578**	**273.961**	**284.325**	**100,0%**	**100,0%**	**100,0%**

Tổng tài sản cuối năm có tăng nhẹ so với đầu năm (tăng 10,4 tỷ, tương đương 3,8%). Trong đó, tài sản ngắn hạn chiếm 84,3% TTS và tài sản dài hạn chỉ chiếm 15,4% TTS ⇨ Đây là cơ cấu không thật hợp lý với 1 doanh nghiệp sản xuất, điều này cho thấy Công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì cũng như nâng cao năng lực sản xuất, khó cải thiện khả năng cạnh tranh.

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, chủ yếu là công nợ phải thu và hàng tồn kho (195 tỷ đồng *(nợ phải thu ngắn hạn: 73,6 tỷ+dự phòng phải thu là 28 tỷ; hàng tồn kho: 121,4 tỷ+dự phòng giảm giá HTK là 2,7 tỷ)*, chiếm 81,3% Tài sản ngắn hạn và bằng 68,6% TTS), tăng so với tỷ trọng tương ứng của năm 2020 (186,4 tỷ đồng - 76,1% - 68,1%). Tài sản ngắn hạn tăng một phần do Công ty triển khai FOB nhưng với tình trang dư nợ và tồn kho cao khiến công

ty bị ứ đọng vốn, tiềm ẩn gia tăng nợ khó đòi và hàng tồn đọng, làm cho dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh âm 2 năm liên tiếp (năm 2020: -12,2 tỷ, năm 2021: -16,4 tỷ) ⇨ Điều này cho thấy công tác quản trị vốn lưu động (cụ thể là công nợ và hàng tồn kho) chưa hiệu quả.

Trong tổng nguồn vốn cuối năm thì tỷ trọng nợ phải trả/tổng nguồn vốn tuy có giảm so cuối năm trước nhưng vẫn rất cao (chiếm 79,1% tổng nguồn vốn), trong đó vay nợ ngắn hạn là chính (chiếm 70,5% nợ phải trả và bằng 55,8% tổng nguồn vốn). Điều này cho thấy khả năng tự chủ về tài chính của Công ty yếu, hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu >3 lần.

Mặc dù có nguyên nhân khách quan và chủ quan làm ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty. Nhưng với việc quản lý tài chính chưa hiệu quả đã làm cho các chỉ số tài chính đo lường sức khỏe của công ty chưa có nhiều cải thiện:

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
I.	**Chỉ tiêu thanh khoản**		
1	Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,34	1,17
2	Khả năng thanh toán nhanh	0,84	0,55
II.	**Chỉ tiêu hoạt động**		
3	Vòng quay vốn lưu động	1,7	1,4
4	Ngày tồn kho bình quân (ngày)	84	133
5	Ngày thu tiền bình quân (ngày)	79	90
6	Hiệu suất sử dụng Tài sản (DTT/TTSbq)	1,52	1,21
III.	**Chỉ tiêu cân nợ**		
7	Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	0,81	0,79
8	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	4,32	3,78
9	So sánh tài trợ dài hạn (Nợ DH+Vốn CSH-TSDH)-tỷ VNĐ	62	34,9
IV.	**Chỉ tiêu thu nhập**		
10	Lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	23,2%	14,7%
11	Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	3,3%	3%
12	Lợi nhuận ST/VCSH bq (ROE)	3,6%	4,2%
13	Lợi nhuận ST/Tổng Tài sản bq (ROA)	19,3%	21,5%

III. Hoạt động giải đáp các yêu cầu từ cổ đông

Trong năm 2021 Ban Kiểm soát không nhận được thư phản ánh, yêu cầu kiểm tra của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông liên quan đến các mặt hoạt động của Công ty.

IV. Một số kiến nghị của Ban Kiểm soát

- HĐQT và ban điều hành cần quyết liệt hơn trong việc xử lý các tồn tại với khách hàng nói chung và công nợ khó đòi nói riêng, quản lý chặt hàng tồn kho nhất là hàng FOB nhằm giảm thiểu tối đa thiệt hại và cải thiện tình hình tài chính của Công ty.
- HĐQT và ban điều hành cần nghiên cứu sớm triển khai công tác đầu tư mở rộng - theo chuẩn đầu tư xanh, thiết bị hiện đại - nhằm đảm bảo đáp ứng tốt các yêu cầu đánh giá khắt khe nhất của hãng thời trang lớn trên thế giới cũng như các yêu cầu về "kinh tế tuần hoàn" của EU.
- HĐQT và Ban điều hành Công ty nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, thực hiện chuyển đổi số các hoạt động của Công ty nhằm thay đổi và nâng cao hiệu quả vận hành, đổi mới mô hình kinh doanh... qua đó cải thiện năng suất, năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Ban điều hành Công ty lưu ý, các thông tin công bố theo quy định của pháp luật về chứng khoán phải được đăng tải đầy đủ lên website của Công ty (mục Quan hệ cổ đông).

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021, Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nhân đây, chúng tôi xin trân thành cảm ơn sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, sự hỗ trợ và tạo điều kiện của HĐQT, Ban điều hành Công ty dành cho chúng tôi. Thay mặt Ban kiểm soát, kính chúc quý vị cổ đông sức khoẻ và thành công, chúc đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng

TM. BAN KIỂM SOÁT

SĐKKD: 0600328515 CÔNG TY CỔ PHẦN MAY NAM ĐỊNH TP. NAM ĐỊNH - T. NAM ĐỊNH

Nguyễn Thị Hiền Lương